

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 18)

PHẨM THỨ SÁU

NHƯ LAI TÁN THÁN

“NHĨ THỜI THẾ TÔN, CỬ THÂN PHÓNG ĐẠI QUANG MINH BIẾN CHIẾU BÁCH THIÊN VẠN ỨC HẰNG HÀ SA ĐẰNG CHƯ PHẬT THẾ GIỚI, XUẤT ĐẠI ÂM THANH PHỔ CÁO CHƯ PHẬT THẾ GIỚI: NHẤT THIẾT BỒ-TÁT MA-HA-TÁT, CẬP THIÊN, LONG, QUỶ, THẦN, NHÂN, PHI NHÂN ĐẰNG, THÍNH NGÔ KIM NHẬT XUNG DƯƠNG TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA-HA-TÁT Ư THẬP PHƯƠNG THẾ GIỚI, HIỆN ĐẠI BẤT KHẢ TU NGHỊ UY THẦN TỪ BI CHI LỰC, CỨU HỘ NHẤT THIẾT TỘI KHỔ CHI SỰ”.

(Lúc đó khắp thân của Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức hằng hà sa cõi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cõi nước chư Phật rằng: ‘Tất cả hàng đại Bồ-tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... lắng nghe hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của Ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu tất cả tội khổ chúng sanh. Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại Sĩ các ông, cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để gìn giữ Kinh này làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết Bàn’).

Đến chỗ này là một đoạn. Kinh văn phía trước, giới thiệu cho chúng ta Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng là vị giáo chủ có thể giáo hóa, chúng ta hiện nay gọi là vị thầy dẫn đường. Đây là vị thầy dẫn đường có năng lực, có trí tuệ dẫn dắt chúng ta thoát khỏi khổ nạn. Cũng nói rõ đối tượng mà Bồ-tát giáo hóa độ thoát, vô cùng hiếm có là Ngài có thể độ chúng sanh địa ngục, điểm này chúng ta phải đặc biệt thể hội cho thật kỹ. Tất cả chúng sanh cõi có căn tánh tệ nhất, tạo tác nghiệp ác sâu nhất, nặng nhất đó chính là chúng sanh địa ngục. Chúng sanh địa ngục Ngài còn có năng lực để độ thoát, thì những cõi khác không cần phải nói nữa, những cõi khác đều là dễ độ cả. Cõi khó độ nhất Ngài còn có thể độ được. Từ đó cho thấy, vị Bồ-tát này quả thật không thể nghĩ bàn. Từ Kinh văn phía trước chúng ta có thể thể hội được, Ngài thật sự có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, không có

khác gì so với trí tuệ, đức năng trên quả địa Như-lai. Cho nên sau khi giới thiệu xong, thì Thế Tôn ở chỗ này đặc biệt khen ngợi về Ngài. Dụng ý của khen ngợi rất sâu rất rộng, mục đích chính là yêu cầu chư đại Bồ-tát trong mười phương thế giới phải ủng hộ Bồ-tát Địa Tạng, hết lòng hết sức trợ giúp Bồ-tát Địa Tạng độ thoát những chúng sanh khổ nạn này. Ý nghĩa này chính là nói, nhất định phải tuyên dương Kinh điển này, khen ngợi công đức của Bồ-tát phổ độ tất cả chúng sanh, mục đích là ở chỗ này.

Kinh văn vừa mở đầu là: *“Lúc đó khắp thân của Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cõi nước của chư Phật”*. Đây là chúng tỏ Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn, soi khắp tận hư không khắp pháp giới, không để sót một nơi nào, bất kỳ nơi nào ánh sáng Phật cũng đã từng chiếu đến. Loại cảnh giới này là hoàn toàn tương đồng với cảnh giới trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói. “Cử thân” là đặc biệt chú trọng cái thân này. Thân là sắc tướng. Ánh sáng là được phóng ra từ cái thân này. Ánh sáng này là ánh sáng của tâm tánh, ánh sáng Bát nhã vốn đầy đủ của tự tánh. Phần trước đã từng nhắc qua với quý vị, loại sóng ánh sáng này vô cùng đặc thù. Bởi vì làn sóng của nó là bình đẳng, trong một sát-na liền tỏa khắp hư không pháp giới. Không phải giống như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, sao mà mắt thường chúng ta nhìn thấy. Ánh sáng này tốc độ lan truyền của nó rất chậm. Chúng ta nghe thấy nhà khoa học nói cho chúng ta biết, rất nhiều ngôi sao ánh sáng của nó truyền đến trái đất chúng ta phải mất rất nhiều năm, hoặc mấy trăm năm, mấy ngàn năm, mấy vạn năm ánh sáng, cần thời gian dài như vậy mới có thể truyền đến được. Phật phóng ra ánh sáng, đây vừa phóng thì đồng thời truyền đến tận hư không khắp pháp giới, cho nên hoàn toàn khác với những loại ánh sáng này.

“Cử thân” tức là mỗi bộ phận trên thân thể này đều phóng quang. Tiêu biểu như Đại Viên Mãn Quang Minh Vân như phần trước nói, đây là ánh sáng viên mãn. Ở trong ánh sáng viên mãn đã hàm nhiếp vô lượng pháp môn mà Bồ-tát đã tu trong nhân địa, công đức viên mãn mà ở trên quả địa chư Phật Như-lai chứng đều hiển thị không sót ở trong tướng ánh sáng này, cho nên đây là cảnh giới bất khả tư nghì. Hiển thị thân Phật trùm khắp pháp giới, hiển thị ba thân một thể; pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, một tức là ba, ba tức là một. Không những hiển thị ba thân là một, đồng thời cũng hiển thị ra y chánh không hai. Y báo là hoàn cảnh sống, chánh báo là cái thân thể này. Y tức là báo, báo tức là y, y chánh không hai. Nếu như chúng sanh có duyên gặp được ánh sáng Phật. Sao gọi là có duyên? Những người nào có duyên? Những người nào không có duyên? Người có duyên tức là bản thân không có chướng ngại,

bạn liền nhìn thấy ánh sáng này. Người không có duyên là do bản thân có nghiệp chướng chứ không phải ánh sáng Phật không chiếu. Quý vị đồng tu phải biết, ánh sáng Phật chiếu khắp. Tại sao chúng ta không nhìn thấy? Nguyên nhân của không nhìn thấy chính là do mình có nghiệp chướng.

Tôi năm xưa học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi, đích thân thầy nói vô cùng kiên định, khẳng định: “*Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng*”. Ở trong cửa Phật, quý vị phải nhớ kỹ, Phật là gì? Là giác. Ở trong cửa Phật chính là nói trong cửa giác ngộ. Giác ngộ không phải mê hoặc, có cầu ắt ứng. Nếu như khi bạn có cầu mà không có cảm ứng, đây là nguyên do gì? Đại sư dạy chúng tôi rằng, bạn có nghiệp chướng. Cần phải đem nghiệp chướng tiêu trừ, thì cảm ứng liền hiện tiền ngay. Đây là đạo lý nhất định. Nghiệp chướng làm sao tiêu trừ? Tôi cũng hỏi vấn đề này. Nghiệp chướng là chắc chắn có, làm sao tiêu trừ? Đại sư dạy tôi rằng, sám hối, đồng thời lại dạy tôi, sám hối không phải bảo bạn đi bái sám, bạn đi bái Đại Bi Sám, bái Lương Hoàng Sám, bái đủ thứ sám, chưa chắc có thể tiêu trừ được nghiệp chướng. Thế phải sám hối như thế nào đây? Sám hối là từ nay về sau không còn tạo nữa, đây mới gọi là sám hối đích thực. Tức là bạn biết mình lỗi lầm rồi, nhanh chóng điều chỉnh trở lại, đây gọi là chân sám hối. Chúng ta lại hỏi, ở trong tự viện tổ chức những pháp hội sám hối này rốt cuộc là có ý nghĩa gì? Đại sư nói với tôi, ở trong tự viện tổ chức pháp hội sám hối là làm hình mẫu, làm nghi thức cho những người mới học Phật, người chưa học Phật để họ nhìn thấy loại hình thức này mà sinh khởi tâm hổ thẹn, sinh khởi tâm sám hối, là có ý nghĩa như vậy. Chúng tôi mới chợt hiểu ra, đó là biểu diễn cho người khác thấy. Minh tu hành không đặt nặng những hình thức này, mà chú trọng ở thật sự quay đầu. Biết mình sai rồi, sai rồi tức sửa đổi ngay, từ nay về sau không tạo tiếp nữa, đây gọi là chân sám hối. Như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ-tát. Ánh sáng mà trong Kinh nói, ánh sáng của Phật. Ánh sáng của Phật đích thực là chỉ bộ Kinh điển này. Hay nói cách khác, chúng ta gặp được Kinh điển này, chính là gặp được ánh sáng chiếu khắp của Thế Tôn. Ánh sáng này của Ngài là vĩnh hằng, không phải gián đoạn. Nơi nào mà có Kinh điển, thì nơi đó có ánh sáng Phật soi chiếu. Chúng ta mở Kinh văn ra đọc tụng thọ trì, hiện nay gọi là học tập, chính là tiếp nhận ánh sáng Phật. Có thể giác ngộ, có thể y giáo phụng hành thì chắc chắn chứng ngộ được Vô Thượng Bồ đề. Những việc này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết quý trọng.

“*Đại âm thanh*” (Âm thanh lớn) là một trong 32 tướng tốt. Trong 32 tướng tốt không gọi là đại âm thanh, mà gọi nó là Phạm Thanh, Như-lai Phạm Thanh. Ý nghĩa của chữ Phạm là thanh tịnh. Âm thanh của Phật có thể đánh thức mê tình của tất cả chúng sanh. Trong “*Đại Luận*” nói Đại Phạm Thiên Vương có năm loại thanh, cũng tức là âm thanh của họ có năm đức, năm loại đức tướng.

Loại thứ nhất, âm thanh của họ rất sâu lắng, là giống như âm thanh của sấm sét vậy, có thể khiến người ta tỉnh thức cảnh giác.

Loại đức thứ hai, âm thanh của họ có thể truyền xa. Ở chỗ này âm thanh và ánh sáng của Phật giống nhau, tận hư không khắp pháp giới đều có thể nghe thấy. Chúng ta ngày nay không nghe thấy âm thanh của chư Phật thuyết pháp, là do nhĩ căn chúng ta có vấn đề. Thực ra không phải là căn tánh có vấn đề, mà vấn đề là ở trong tâm. Tâm không thanh tịnh, thế là cái căn này sinh ra sự cố. Trong Kinh thường nói y báo chuyên theo chánh báo, thân của chúng ta nghiêm túc mà nói là cái y báo đứng đầu gắn liền mật thiết nhất, cho nên nói tướng chuyên theo tâm, thể chất cũng chuyên theo tâm, sáu căn của chúng ta chuyên theo tâm. Tâm địa thanh tịnh, thì tế bào trong sáu căn, vì tế bào nó liền sinh ra biến đổi. Biến đổi đến mức hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn của tự nhiên, thì có thể tiếp nhận thông tin của hư không khắp pháp giới, mắt có thể tiếp nhận sắc tướng của tận hư không khắp pháp giới, tai có thể nghe khắp tất cả âm thanh trong hư không khắp pháp giới, muốn nghe âm thanh gì liền có thể nghe âm thanh ấy, khi không muốn nghe thì lặng lẽ vô thanh. Chúng ta xem thấy trong Kinh, người thế giới Cực lạc là như vậy. Tại sao họ có thể, còn chúng ta không thể vậy? Tâm họ tịnh. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ những chân tướng sự thật này, muốn phục hồi năng lực, trí tuệ, đức tướng của mình thì không có gì khác ngoài định tuệ. Ở trong định tuệ, định là then chốt, tuệ không cần phải tu. Định khởi tác dụng chính là tuệ, định khởi tác dụng chính là giới. Giới định tuệ là tuy một mà ba, tuy ba mà một, không thể tách rời. Tác dụng của định tuệ chúng ta gọi là xảo. Tương ứng với giới là thiện. Chư Phật Bồ-tát phương tiện thiện xảo của các Ngài chính là niệm niệm đều tương ứng với tam học giới định tuệ, thiện xảo đến cực điểm. Cho nên thật sự ánh sáng của các Ngài chiếu khắp, phạm âm nghe cùng khắp. Sau khi nghe xong đều sinh tâm hoan hỷ, thấy sắc tướng sinh tâm hoan hỷ, nghe âm thanh sinh tâm hoan hỷ. Không những sinh tâm hoan hỷ, người thể hội được ý nghĩa này sẽ tự nhiên sinh khởi tâm kính mến, đây là loại đức tướng thứ ba.

Loại đức tướng thứ tư là Phật thuyết tất cả pháp, pháp thậm thâm, sau khi bạn nghe xong thấy chẳng khó hiểu, rất dễ dàng hiểu được, rất dễ dàng tiếp nhận, quyết định không hiểu sai ý nghĩa.

Loại đức thứ năm, là khiến người khác nghe xong vĩnh viễn không thấy chán. Không giống như chúng ta làm những việc khác, làm lâu rồi bèn thấy chán ngán. Thấy ánh sáng, sắc tướng của Phật, nghe âm thanh Phật thuyết pháp, vĩnh viễn nghe hoài không chán. Người hiện nay gọi là hưởng thụ cao cấp. Đây là thật, không phải giả. Cho nên nói ra âm thanh lớn với chư Bồ-tát chính là việc lớn nhằm lưu thông bộ Kinh này.

Bộ Kinh này ở trong Phật pháp chúng ta nói thực ra cũng là pháp luân căn bản. “Hoa Nghiêm” được xưng là căn bản, là căn bản của toàn bộ Phật pháp, là căn bản dạy học của tất cả chư Phật Như-lai. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" là căn bản khởi tu của chúng sanh. Bạn bắt đầu tu từ đâu? Phải bắt đầu tu từ bộ Kinh này, bạn mới có thể vào cảnh giới của quả địa Như-lai. Cho nên Phật ở chỗ này, dùng âm thanh lớn nói với Bồ-tát Ma Ha Tát khắp hư không pháp giới, trong tất cả cõi nước chư Phật. Bồ-tát là người đã giác ngộ, cần phải gánh vác trên vai sứ mệnh hoằng dương Kinh, hộ trì Kinh. Làm sao hộ đây? Y giáo phụng hành chính là hộ trì Kinh. Nếu như chúng ta đem Kinh này tuyên dương khắp nơi, giới thiệu cho đại chúng, mà mình không có làm, không có nghiêm túc tu, thì đó chỉ là phước đức. Cách làm này quả báo là phước báo hữu lậu của thế gian, bạn tu phước rồi. Nếu như bản thân bạn y giáo tu hành, sau đó khéo léo cảm hóa người khác, đây là thuộc về công đức. Ở trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức. Điều này số lần chúng tôi nói cũng rất nhiều rồi. Thế Tôn ở chỗ này, khuyên bảo tất cả Bồ-tát Ma Ha Tát. Chúng ta ngày nay may mắn có được thân người, nghe được Phật pháp. Điều may mắn hơn nữa là có thể xuất gia tu hành trong Phật pháp, làm đệ tử của Phật, làm học trò của Phật. Phật có thừa nhận ta là học trò hay không? Điều này hoàn toàn xem lại chính mình. Nếu như bản thân chúng ta ba nghiệp thân, khẩu, ý tương ưng với lời giáo huấn của đức Phật, thì đức Phật chắc chắn là thừa nhận chúng ta là học trò của Ngài. Nếu như ba nghiệp thân, khẩu, ý không tương ưng với lời giáo huấn, thì tuy chúng ta nói là học trò của Phật, ngày nay cũng hiện ra hình ảnh cạo đầu, cũng mặc áo tràng, đáp y, cũng đi thọ giới, nhưng Phật Bồ-tát vẫn không thừa nhận. Không thừa nhận, thì thân phận này giống như lời Đại sư Thiên Thai nói, gọi là Tỳ Kheo danh tự. Danh tự là hữu danh vô thực. Là Sa Môn danh tự, người xuất

gia danh tự, không phải thật. Đây là điều đáng để chúng ta soi lại thật sâu xa. Đã là xuất gia thì nhất định phải làm một người đệ tử Phật xứng danh. Chúng ta liền có sứ mệnh hoằng dương bộ Kinh này. Muốn hoằng dương bộ Kinh này, thì nhất định phải tu học theo bộ Kinh này. Rất nhiều các vị đồng tu học giảng Kinh, tôi ở nơi này và những nơi khác, cũng thường hay gặp một số pháp sư trẻ tuổi đến hỏi tôi. Làm sao mới có thể giảng Kinh hay được? Những người này cho rằng tôi giảng Kinh mấy chục năm, có một chút kinh nghiệm, rất hiếm thấy họ nêu ra vấn đề này. Nếu thật sự muốn giảng Kinh hay, nhất định phải tu hành như lời chỉ dạy, bạn thật tu mới có tâm đắc. Người hiện nay chúng ta gọi là tâm đắc, ở trong Phật pháp nói là chỗ ngộ. Bạn không phải chân tu thì bạn sẽ không có chỗ ngộ. Chỉ có làm thật mới có chỗ ngộ. Bạn ngộ càng sâu thì bạn giảng đương nhiên sẽ càng tuyệt vời. Nếu như bạn không có chỗ ngộ, xem chú giải của người khác, nghĩa là nói theo sách vở, toàn là của người khác, hoàn toàn không liên quan gì với mình, thì bạn sao có thể giảng hay được? Bạn có thể giảng chú giải rất thành thực, giảng rất trôi chảy, giảng đến hoa trời rơi rụng. Có nội dung thực tế hay không? Không có. Những gì bạn giảng toàn bộ là ở bề ngoài, ở trên hình tướng, chứ chưa có thâm sâu vào bên trong một phần nào cả. Bạn vào càng sâu, thì sức mạnh bạn phát ra tự nhiên sẽ khác. Cho nên một câu nói chung quy lại là phải thật tu. Như vậy bạn mới là thật sự có thể giảng hay được. Kiến giải, tư tưởng, tâm hạnh của bạn tương ứng với Phật, thì đâu có chuyện giảng không hay được? Năm đức âm thanh của Đại Phạm Thiên Vương này, bạn cũng có thể có đầy đủ.

Mới học chúng ta chưa có giác ngộ, chưa có ngộ nhập. Mới học cần phải bắt đầu từ đâu vậy? Chân thành. Cái này có thể cảm ứng, có thể được Phật, Bồ-tát gia trì. Gia trì giúp bạn ngộ nhập. Tâm của bạn không chân không thành thì vô phương. Chân thành là không có mảy may tướng giả dối quanh co. Không những chân thành trong lúc đọc Kinh, giảng Kinh, lên bục giảng thì chân thành, xuống bục giảng thì giả dối, có được không? Không được. Quý vị nên biết, một khi chân thì tất cả đều chân. Chúng ta chỉ có một tâm chân thành, đối với chư Phật Như-lai cũng là tâm này, đối với tất cả chúng sanh cũng là tâm này, bạn mới có thể ngộ nhập. Nếu như bạn còn dùng hai loại tâm, thì chắc chắn không thể ngộ nhập được. Không những cảnh giới Phật không thể ngộ nhập, nói thực ra, bạn đối với những tình huống trước mắt này bạn cũng không thể hiểu được. Đây là điều mà đồng tu thật sự phát tâm học giảng Kinh, phát tâm muốn tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sinh không thể không biết. Chư đại Bồ-tát đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không chỉ là ngộ nhập,

có thể nói là các Ngài ngộ nhập triệt để rồi. Trong Phật pháp nói là thấu triệt nguồn pháp. Chúng ta biết ở trong đây có rất nhiều Bồ-tát Ma Ha tát đều là do chư Phật Như-lai mười phương lái ngược thuyền từ đến thị hiện. Thân phận của Bồ-tát không có nhất định. Quý vị phải biết, các Ngài có thể thị hiện đủ dạng thân phận khác nhau. Chúng ta xem thấy ở trong “Phẩm Phổ Môn”, 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, đây là nêu ra ví dụ. Ngài thị hiện không phải là ý của mình, mà hoàn toàn xem sự cảm của chúng sanh, Ngài là có ứng. Nghĩa là cần dùng thân Phật được độ, Ngài liền hiện thân Phật, vị Phật đó cũng là Bồ-tát. Cần dùng thân bé trai, bé gái mà được độ, Ngài liền hiện thân bé trai, bé gái. Bé trai, bé gái đó cũng là Bồ-tát. Cần dùng thân Tỳ Kheo mà được độ, Ngài liền hiện thân Tỳ Kheo. Đâu có nhất định? Thậm chí là nói cần dùng thân ăn mày mà được độ, Ngài liền hiện thân ăn mày. Chúng ta xem thấy ở trong “Niên Phổ Cửa Lão Hòa Thượng Hư Vân”, lão hòa thượng Hư Vân triều bái Ngũ Đài Sơn gặp người ăn mày, người ăn mày đó là Bồ-tát Văn Thù hóa thân. Cho nên phải biết những vị Bồ-tát Ma Ha Tát này là đang ở trong các ngành các nghề trong xã hội hiện nay của chúng ta, bạn có biết người nào là Bồ-tát không? Không biết, ta là phàm phu mắt thường.

Chư Phật Như-lai những vị đại Bồ-tát này tại sao phải làm như vậy? Dụng ý của cách làm này rất sâu. Để chúng ta sinh khởi tâm cung kính hết sức đối với tất cả chúng sanh. Người học Phật chúng ta cần phải có thái độ như thế nào? Bất kể là ai, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, chúng ta đều phải xem họ như là chư Phật Như-lai thị hiện, thì tâm cung kính của chúng ta mới thật sự sinh khởi được. Như vậy mới có thể khế nhập hạnh Phổ Hiền. Hạnh thứ nhất của Phổ Hiền là “Lễ kính chư Phật”. Chúng ta đối xử với bất kỳ người, sự, vật nào cũng đều chân thành lễ kính. Lễ là bề ngoài. Kính là nội tâm. Cho nên thâm ý của thị hiện, mật ý của thị hiện là dắt chúng ta đến hạnh Phổ Hiền. Chúng ta tuyệt đối không dám khinh mạn với bất kỳ một chúng sanh nào. Ở trong cái nhìn của chúng ta họ là Như-lai hóa thân. Rốt cuộc họ có phải là Như-lai hóa thân hay không? Tâm này của ta nếu đối xử với họ như vậy, họ là Như-lai hóa thân, thì người này ở trong cảnh giới của ta chính là Như-lai hóa thân. Bạn muốn hỏi là đạo lý gì? Cảnh chuyển theo tâm, chuyển theo tâm của tôi. Họ ở trong cái nhìn của tôi họ là Như-lai, còn ở trong cái nhìn của bạn họ là phàm phu! Đạo lý này bạn có hiểu không? Trong cái nhìn của tôi họ là Như-lai, thì cảnh giới của tôi liền nâng lên đến cảnh giới Như-lai. Mắt Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật. Phàm phu nhìn Phật, Bồ-tát vẫn là phàm phu. Phàm phu không thể thành Phật được chính là bởi vì nhìn tất cả chúng sanh đều là phàm phu. Nếu như bạn thật

sự quay đầu, bạn nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như-lai, thì bạn thành Phật rất nhanh. Tại sao Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật vậy? Đạo lý ở chỗ nào? Là nhờ vào điểm này. Đây chính là chúng ta thường nói, dùng tâm chân thành đối xử với tất cả người, sự, vật.

Chân thành đến cực điểm rồi sẽ chuyển tất cả cảnh giới thầy đều thành cảnh giới Phật. Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói, tướng chuyển theo tâm, thể chất chuyển theo tâm, cảnh giới chuyển theo tâm, đang giảng mỗi ngày, đang khuyên mỗi ngày, đang nhắc nhở mỗi ngày. Tại sao bạn không thể chuyển? Chuyển, ở trong khoảng một niệm. Chúng sanh và Phật nói thực ra chỉ cách nhau có một niệm. Một niệm giác bạn liền thành Phật, một niệm mê bạn chính là phàm phu. Hy vọng quý vị đồng tu cần thấu rõ ý này. Các Ngài sáng tỏ triệt để chân tướng của vũ trụ nhân sinh, biết vạn pháp đều không, biết tất cả pháp không có tự tánh. Trong “Kinh Bát Nhã” nói các pháp do duyên sanh, duyên sanh nên vô tánh, không ngay nơi thể, hoàn toàn không thể được. Các Ngài vẫn cứ đến thị hiện, vẫn cứ đến làm nên tấm gương cho người ta xem, đây là từ bi đến cực điểm rồi. **Bởi vì các Ngài cũng biết rõ hạt giống Phật cũng từ duyên sanh.** Duyên là gì? Tất cả mọi người là duyên, tất cả sự là duyên, tất cả vật cũng là duyên, sáu căn chúng ta tiếp xúc chính là duyên. Trong duyên làm sao có hạt giống Phật? Vừa rồi tôi đã nói với bạn, bạn có thể xem tất cả người, sự, vật như là chư Phật Như-lai thị hiện, thì hạt giống Phật của bạn sinh rồi. Nếu như bạn xem tất cả người, sự, vật này đều là phàm phu, đều là phàm phu sinh tử nghiệp chướng, thì hạt giống Phật của bạn không sinh, nghiệp chướng của bạn sinh rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn sinh lên rồi. Điều ở trong khoảng một niệm. Vấn đề là bạn có biết hay không? Tổ sư đại đức Tông Môn thường hay khám nghiệm học trò, thường hay hỏi có thấy chưa? Anh có thấy ra chưa. Thấy không? Thấy rồi liền nhập cảnh giới. Không thấy vẫn là phàm phu. Cho nên ý nghĩa của câu nói “Thấy không” này cũng rất sâu xa, chúng ta cần thể hội được cái nghĩa thú này.

Chúng sanh do nguyên nhân này nên có cảm, Bồ-tát cũng vì đó mà có ứng, cảm ứng đạo giao. Lý của cảm ứng đạo giao chúng ta phải hiểu, chúng ta cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-tát, chúng ta cũng là cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác, lý rất sâu, nhưng không phải không thể hội được. Chúng ta nêu một ví dụ rất đơn giản dễ hiểu, bạn thấy người học Phật thích ở chung với người học Phật. Tôi học Phật tôi có cảm, hết thấy những người học Phật

đó họ liền ứng. Người học Phật tuyệt đối không thể ở cùng với người học Cơ Đốc Giáo. Đây chẳng phải là một ví dụ rất rõ ràng sao? Pháp thế gian cũng là như vậy, người đánh bài họ có nhóm bạn đều là người thích đánh bài, họ cảm ứng đạo giao với nhau. Người khiêu vũ cảm ứng đạo giao với người thích khiêu vũ. “Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân” (Vật cùng loại tụ tập với nhau, con người phân chia nhau theo từng nhóm). Tại sao lại từng loại, từng nhóm cùng nhau? Là cái lý của sự cảm ứng. Không những động vật có loại cảm ứng này, thực vật cũng có loại cảm ứng này. Nếu như bạn lưu ý khi đi du lịch dã ngoại ở trong rừng, bạn thử xem cây cối, một khoảnh cây cối cùng một loại với nhau. Không thể nói khoảnh rừng cây này có rất nhiều loại cây khác nhau, rất ít, là không nhìn thấy. Trừ khi người ta cố ý đi trồng. Nếu như khi cây cối sinh trưởng tự nhiên, nó một khoảnh nhất định là một chủng loại. Cho nên bất kể là động vật, thực vật hay khoáng vật, nó đều là một loại, một nhóm với nhau. Đạo lý này gọi là lý cảm ứng; thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác, tịnh cảm ứng với tịnh, bạn liền hiểu được Phật cảm ứng với Phật.

Phật, Bồ-tát dùng đủ dạng thân phận, dùng đủ dạng sắc tướng thị hiện ở thế gian này, là từ bi đến cực điểm. Những chúng sanh khổ nạn này nhất định phải cứu tế họ trước. Đài Loan có hội Từ Tế Công Đức. Cứu tế đến cực điểm là phải giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đó mới là từ bi cứu tế đích thực. Dùng những tài vật này cứu tế, họ không có ăn tặng cho họ một chút lương thực để ăn, không có mặc tặng cho họ y phục để mặc, là cứu cấp nạn nhất thời, không phải con đường lâu dài. Con đường lâu dài là phải cứu độ từ trên căn bản, phải dạy họ phá mê khai ngộ, phải giúp họ khôi phục trí tuệ, đức năng phước báo vô cùng tận vốn đầy đủ trong tự tánh. Đây là cứu tế chân thật, không phải cứu tế giả, đây là cứu tế đến cực điểm. "Kinh Địa Tạng" là cứu tế từ trên căn bản đối với tất cả chúng sanh, đặc biệt là đối với tất cả chúng sanh tội khổ. Vừa rồi tôi nói rất rõ ràng, nhất định chính mình phải y giáo tu hành trước, bản thân phải thật sự làm được, thì ý nghĩa từng câu từng chữ trong Kinh điển bạn mới có thể thể hội được. Không làm được, dựa theo giảng nghĩa của người ta để giảng, giảng hay đi nữa cũng rất khó khế hợp căn cơ. Thông thường nói nó không phải đạo vị, không phải đạo vị chân chánh. Đạo vị chân chánh là lưu xuất ra từ trong tâm tánh. Chú giải của cổ đức chỉ cung cấp cho chúng ta tham khảo mà thôi. Đó là cảnh giới các Ngài tu hành, các Ngài chứng được, lưu xuất ra từ trong tự tánh của các Ngài, không phải lưu xuất ra từ tự tánh của chúng ta. Nhất định phải lưu xuất ra từ tâm tánh của chính mình mới được. Sau đó chúng ta đối chiếu với Kinh, so sánh với những chú sớ của các Ngài đại đức xưa, mà thâm nhập lĩnh hội.

Mời xem đoạn Kinh văn dưới đây:

“NGÔ DIỆT ĐỘ HẬU, NHỮ ĐĂNG CHƯ BỒ-TÁT ĐẠI SĨ, CẬP THIÊN LONG QUI THẦN ĐĂNG, QUẢNG TÁC PHƯƠNG TIỆN, VỆ HỘ THỊ KINH, LỆNH NHẤT THIẾT CHÚNG SANH CHÚNG NIẾT BÀN LẠC”.

(Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại Sĩ các ông cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn Kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chúng cảnh vui Niết Bàn).

Đoạn này Thế Tôn nói ra nguyện vọng của Ngài đối với Bồ-tát Ma Ha Tát, đặc biệt là sau khi Phật thị hiện diệt độ, thế gian này không còn Phật trụ thế nữa. Không còn Phật trụ thế nữa thì chúng sanh sẽ khổ rồi. Mê hoặc điên đảo, tạo tác tất cả tội nghiệp vì không có người dạy họ. Cho nên Phật phải dặn dò các vị Bồ-tát này. “*Nhữ đẳng chư Bồ-tát đại sĩ*” (Thời hàng Bồ-tát đại sĩ các ông). Thông thường xưng hô ‘Đại sĩ’ là đối với Bồ-tát địa thượng, xưng hô đối với Bồ-tát Đẳng Giác là nhiều nhất. “*Thiên long qui thần*” (Trời, Rồng, Quỷ, Thần) trên thực tế đều là do Bồ-tát ứng hóa. Nếu như không phải Bồ-tát ứng hóa, thật sự là Trời, Rồng, Quỷ, Thần thì đó là phàm phu, rất khó hiểu được lời giáo huấn của Phật Đà. Phật dạy họ phải “*Quảng tác phương tiện, vệ hộ thị Kinh*” (Nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn Kinh này). Trong “*Kinh Duy Ma*” nói rất hay, nếu như không có phương tiện. Phương là phương pháp. Tiện là tiện lợi. Bạn không có phương tiện, cho dù có trí tuệ cũng không thể phát huy được. Là giống như người thật sự có học vấn, có trí tuệ, họ không có tài ăn nói, họ lên bục giảng không thể nói ra được, nhưng họ viết văn thì viết rất hay. Chúng tôi đã từng gặp những người như vậy. Họ viết văn rất hay, nhưng lên bục giảng thì không được, khi dạy trước lớp thì không được, họ không thể biểu đạt ý thành lời được. Thuyết pháp cần có biện tài vô ngại, biện tài cũng phải cầu Phật, Bồ-tát gia trì. Làm thế nào mới có thể được Phật, Bồ-tát gia trì vậy? Vẫn là sự cảm ứng chân thành. Ta vì chúng sanh, không vì chính mình thì mới được Phật, Bồ-tát gia trì. Hầu hết mọi người cầu Phật, tại sao cầu mà không có cảm ứng? Do cầu Phật Bồ-tát mà ở trong vì chúng sanh vẫn còn có mình. 99% vì chúng sanh, vẫn còn một chút vì mình, thì sức mạnh cảm ứng cũng không thể đạt được. Huống chi hiện nay hầu hết mọi người hoằng pháp lợi sinh, nói đại khái là tôi 90% vì mình còn 10% là vì chúng sanh, đại khái là ở tỉ lệ này, năm mươi năm mươi cũng hiếm có rồi, thì họ làm sao có thể

có cảm ứng được? Những sự thật này hy vọng đồng tu chúng ta cần quan sát cho thật kỹ, thể hội cho thật tỉ mỉ.

Vào thời kỳ Mạt Pháp, nghiệp chướng của chúng ta đều rất nặng, nếu như không được Tam Bảo gia trì, thì chắc chắn không có năng lực giảng Kinh. Đây là điều rất thực. Trong Kinh này nói, ngay cả Bồ-tát Địa Tạng thuyết pháp cho chúng ta cũng phải nương nhờ oai thần của đức Phật gia trì. Huống chi phàm phu chúng ta? Đạo lý này nhất định phải hiểu. Cho nên không có phương tiện thiện xảo thì chúng ta sẽ không có năng lực biểu đạt, không có năng lực hiển thị nghĩa Kinh thâm sâu để cho người mới học rất dễ dàng hiểu được. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta tuyệt đối không được phép có tâm ái kiến. Ái là gì? Tôi ưa thích. Kiến là gì? Ý tưởng của tôi, kiến giải của tôi, cách nghĩ của tôi, cách làm của tôi. Nếu như dùng loại tâm thái này trang nghiêm Tịnh Độ, thành tựu chúng sanh thì bạn liền có ngăn ngại, liền có chướng ngại. Chướng ngại cái gì vậy? Chướng ngại trí tuệ chân thật của chính bạn, chướng ngại công đức của chính bạn. Bạn muốn hỏi tại sao? Phật nói cho chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một không phải hai. Bản thân chúng ta có tâm ái kiến chính là phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là mê hoặc, phân biệt, chấp trước là phiền não, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại tâm tánh. Ở trong tâm tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng, vô lượng công đức thảy đều bị chướng ngại cả. Đây là việc khó nhất, nó là chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta lìa khỏi ái kiến, hoặc giả nói là phân biệt, chấp trước. Ái kiến chính là phân biệt, chấp trước, thì tâm của bạn mới thật sự là thanh tịnh. Trong đề Kinh của "Kinh Vô Lượng Thọ" nói: Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Chúng ta từ năm chữ này giải rộng ra thành mười chữ để cho mọi người dễ hiểu: Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Mười chữ này là giải rộng ra từ năm chữ này. Thường giữ tâm này. Tâm này chính là trang nghiêm cõi Phật, chính là thành tựu chúng sanh. Áp dụng vào trong sự tướng, áp dụng vào trong đời sống chính là: Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật. Cuối cùng niệm Phật thành tựu công đức cứu cánh viên mãn. Nếu như không niệm Phật, chúng ta cao nhất chỉ có thể đến cảnh giới của Bồ-tát. Còn niệm Phật sẽ đến cảnh giới của Phật, đại viên mãn, thật sự rốt ráo rồi. Quả thật dùng cái tâm này, thì chúng ta tu học, chúng ta làm việc chắc chắn sẽ không có mệt chán. Mệt là mệt mỗi. Chán là chán ngán, bực mình.

Hôm qua ở Cư Sĩ Lâm, pháp sư Ngô Toàn đến nói với tôi, thầy sinh tâm hổ thẹn. Thầy nói chúng ta niệm Phật 24 giờ, người tuổi trẻ không bằng rất nhiều cụ bà ở Cư

Sĩ Lâm. Người tuổi trẻ niệm đến nửa đêm là đã mệt mỏi rồi, toàn thân đều uể oải, không thể tiếp tục nổi. Nhưng các cụ bà vẫn tiếp tục đang ở đó nhiều Phật, vẫn ở đó niệm, niệm đến trời sáng các cụ cũng không thấy mệt mỏi. Sau khi trời sáng các cụ còn đi lau chùi, quét dọn môi trường xung quanh. Sau khi nhìn thấy rồi, tâm thầy cảm thấy rất buồn, chúng ta không bằng các cụ. Tại sao bạn thua các cụ? Bạn có vọng tưởng, các cụ không có vọng tưởng, tâm bạn không thanh tịnh, tâm họ thanh tịnh. Bạn niệm Phật lâu rồi mà trong tâm sinh phiền não, cho nên toàn thân đều uể oải. Các cụ sinh pháp hỷ, vui vẻ vô cùng, càng niệm càng hoan hỷ, càng niệm càng hăng say, càng niệm càng có sức sống. Đây là sự thật. Cho nên người thật sự đắc thiền định, thì họ sẽ vĩnh viễn không thấy mệt mỏi. Người đắc thiền định có thể không cần ngủ. Tài, sắc, danh, thực, thùỳ đây gọi là năm thứ che đậy. Năm thứ này che đậy kín chân tâm bản tánh của bạn. Che đậy chính là chướng ngại. Chướng ngại kín rồi nó không khởi tác dụng được. Cho nên tôi hôm qua có nói với thầy, nhất định phải tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể đạt được mục đích này. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết: *“Chú tâm vào một chỗ, thì không có việc gì không làm được”*. Nếu như tâm của bạn, đây là nói phàm phu, không phải nói Thánh nhân, không phải nói học Phật, sự hứng thú của bạn có thể tập trung vào một điểm, thì người đó cũng không mệt mỏi chán ngán, các ngành các nghề đều có. Người đọc sách thì thích sách vở, họ đọc sách không cảm thấy mệt mỏi, không cảm thấy chán ngán. Nhà khoa học ở trong phòng nghiên cứu, thường thường là quên ăn quên ngủ. Quên mất chuyện ăn cơm, quên mất việc ngủ nghỉ. Đó là gì? Chỗ hứng thú của họ ở đó, vậy là đều có thể đạt được cả. Chúng ta cũng đã từng nghe nói, Napoléon trước đây của nước Pháp, một ngày ngủ hai giờ đồng hồ, có thể lực hơn hẳn người bình thường. Thể lực đó từ đâu có vậy? Chuyên chú. Ông rất có hứng thú với sự nghiệp, một lòng một dạ vì sự nghiệp, quên hết những thứ khác. Người thế gian còn có thể làm được, huống chi người tu đạo? Cho nên người tu đạo trong lúc nhập định, nhập định không phải ngủ. Nếu như nói ngồi xếp bằng họ nhập định ngồi ở đó để ngủ, thì hình ảnh ngủ đó rất khó coi. Tại sao vậy? Nhất định là đầu khom xuống chạm vào chân, đó là đang ngủ. Nếu như họ lúc nhập định thân thể ngay thẳng thì họ không phải là đang ngủ. Họ trong định có cảnh giới trong định của họ, không phải ngủ, họ tỉnh táo. Nếu bạn muốn kêu họ xuất định, thì dùng khánh để ngay trước lỗ tai họ gõ thật nhẹ ba cái, họ liền xuất định ngay, đây là có người kêu họ rồi. Cho nên phải biết họ không phải ngủ. Tỉnh tọa mà ngủ có thể nhìn biết ngay, họ ngáy khò khò, đầu khom xuống đụng với chân. Những chướng ngại này chúng ta cần phải khắc phục,

phải khôi phục tinh thần, thể lực của chúng ta mới có thể hoằng pháp lợi sinh, mới có thể tiếp nhận lời dạy dỗ của Thế Tôn.

“*Quảng tác phương tiện vệ hộ thị Kinh*”. Ý nghĩa của chữ vệ này là bảo vệ. Ý nghĩa của vệ hộ chính là gìn giữ bảo vệ. Phật ở chỗ này khuyên Bồ-tát, nói thực ra cũng là khuyên chúng ta. Kinh này vô cùng quan trọng đối với xã hội hiện nay, đối với chúng sanh thời Mạt Pháp. Tôi đã giảng mấy mươi năm trên bục giảng rồi, tôi thường hay khuyến khích đại chúng tu học Phật pháp đại thừa, lấy “Địa Tạng” làm cơ sở. Địa là tâm địa, người hiện nay chúng ta gọi là xây dựng tâm lý. Cho nên trong bộ Kinh này nói là gì? Xây dựng tâm lý, đây là căn bản. Từ trong bộ Kinh này mới có thể sinh ra tình yêu thương rộng lớn. Người hiện nay gọi là bác ái. Hai chữ “bác ái” này xuất hiện ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong Phật pháp gọi là đại từ đại bi. Tâm đại từ đại bi sinh ra từ đâu vậy? Là sinh ra từ trong Kinh này. Cho nên Kinh này là căn bản. Nội dung của Kinh này chính là nói về hiếu thân tôn sư. Đây là lấy đạo hiếu làm cơ sở. Toàn bộ hết thấy pháp đều sinh ra từ trong đạo hiếu. Nội dung của Kinh này là đại hiếu, từ trong hiếu sinh từ bi, từ trong từ bi sinh trí tuệ. Từ bi là phước, phước chí tâm linh (phước đến thì lòng dạ cũng sáng ra). Từ trong trí tuệ, mới thật sự phát khởi tâm rộng lớn, phổ độ tất cả chúng sanh.

“*Lệnh nhất thiết chúng sanh chứng Niết bàn lạc*” (Làm cho tất cả chúng sanh chứng cảnh vui Niết bàn) Niết bàn là thật, không phải giả. Niết bàn là bất sanh bất diệt. Ý nghĩa của Niết bàn là cứu cánh viên mãn không có một mảy may khiếm khuyết. Cho nên Phật ở chỗ này khuyên bảo mọi người cần phải dùng nhiều phương chước để gìn giữ bảo vệ lưu thông, vả lại cần chú trọng hiệu quả. Nhất định phải giúp đỡ đại chúng hiểu rõ về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, sau đó đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, vĩnh viễn không đọa Tam Đồ, thoát ly biển khổ. Ở thời đại này nếu thật sự muốn lìa khổ được vui, vĩnh viễn không bị thối chuyển nữa, thế thì không cầu sanh Tịnh Độ là không được. Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ, dù ở địa vị Bồ-tát vẫn còn thối chuyển. Thối chuyển là việc phiền phức vô cùng lớn. Đây là khuyên chúng ta niệm Phật đạo lý là ở chỗ này.

Mời xem Kinh văn:

**“THUYẾT THỊ NGŨ DĨ, HỘI TRUNG HỮU NHẤT BỒ-TÁT DANH VIẾT
PHỔ QUẢNG HIỆP CHƯỞNG CUNG KÍNH NHI BẠCH PHẬT NGÔN:
‘KIM KIẾN THẾ TÔN TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT HỮU NHƯ THỊ**

BÁT KHẢ TƯ NGHỊ ĐẠI UY THẦN ĐỨC. DUY NGUYỆN THỂ TÔN VỊ VỊ LAI THỂ MẠT PHÁP CHÚNG SANH TUYÊN THUYẾT ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT LỢI ÍCH NHÂN THIÊN NHÂN QUẢ ĐẲNG SỰ, SỬ CHƯ THIÊN LONG BÁT BỘ, CẬP VỊ LAI THỂ CHÚNG SANH ĐỈNH THỌ PHẬT NGŨ”.

(Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: ‘Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen Ngài Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế. Trông mong đức Như-lai lại vì những chúng sanh thời Mạt Pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhơn quả của Ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người. Làm cho hàng Trời, Rồng, bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật’).

Đoạn này là nói về người đương cơ khái thỉnh. Người đương cơ là một vị Bồ-tát, Bồ-tát Phổ Quảng. Bồ-tát Phổ Quảng đại biểu cho những vị Bồ-tát tại pháp hội, tiếp nhận lời dặn dò của Thế Tôn, phát nguyện lưu thông bộ Kinh điển này, hoằng dương pháp môn này, Ngài đến làm đại biểu. Hàm nghĩa ở trong danh hiệu Bồ-tát cũng có ý nghĩa tương ứng với Phật phóng ra ánh sáng, dùng âm thanh lớn tuyên bố. Ý nghĩa của chữ “Phổ”, Phổ là phổ biến, khắp nơi mới gọi là phổ. “Quảng” là rộng lớn không có bờ mé. Cảm đều tương ứng với ứng. Ở chỗ này Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên bảo các Bồ-tát tham dự pháp hội, Phật là cảm, các vị Bồ-tát sau khi nghe xong chịu tiếp nhận, đây là ứng. Từ đó cho thấy cảm và ứng là hai phương diện cảm ứng lẫn nhau. Pháp sư Thanh Lương ở chỗ này giải thích cho chúng ta biết ý nghĩa của danh hiệu Bồ-tát: “*Từ tâm phát khởi trí tuệ, trí tuệ trùm khắp pháp giới gọi là phổ*”. Đây gọi là phổ. Giải thích rất hay. Không có trí tuệ không chịu tiếp nhận. Hiện nay đem sự việc này căn dặn với bạn, bạn cứ từ chối, cứ khách sáo không dám nhận lời. Các vị Bồ-tát tham dự pháp hội thì không như vậy, các Ngài khởi trí tuệ Bát nhã của tự tánh từ trong chân tâm, trí tuệ này phổ biến khắp pháp giới, đây là ý nghĩa của chữ Phổ. Trí mới có thể dẫn đường cho hành. Cũng chính là nói, trí thực tiễn vào trong sự tướng chính là hành vi, chính là hành động. Trí trùm khắp pháp giới, thì hành cũng đầy cả hư không, cũng trùm khắp pháp giới, nên gọi là quảng. Chân tâm là thể. Phổ quảng là dụng. Phổ là nói trí tuệ. Quảng là nói sự tướng. Cũng hiển thị ba thân là một thể, cũng hiển thị ba đức là một thể. Ngài chỗ này nói tâm là pháp thân. Phổ là Bát nhã. Quảng là giải thoát. Giải thoát chính là phương tiện tự tại. Chúng ta gọi

là tự tại tùy duyên. Tự tại tùy duyên chính là giải thoát. Ý nghĩa của đoạn này cũng rất sâu, chúng ta cần phải khéo léo mà học tập.

Ở trong Phật pháp đều là nói chân tướng. Chân tướng nhất định không được phép chấp trước thân là ta, coi vật ở ngoài thân thành cái ta sở hữu, ngã sở. Ta còn không có, thì làm gì có ngã sở? Bạn mới thật sự giác ngộ rồi. Bạn phải buông xả được ngã, ngã sở. Buông xả không dễ dàng. Tại sao bạn không thể buông xả được? Vì đạo lý và chân tướng sự thật này bạn chưa có hiểu rõ ràng, chưa có làm sáng tỏ. Nếu như thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ rồi, thì bạn sẽ rất thích buông xả, bạn không thể không buông xả. Đây là đạo lý nhất định. Sáng tỏ chính là nhìn thấu. Sao gọi là nhìn thấu? Lý sự nhân quả biết rõ rồi, sáng tỏ rồi, nên bạn là thứ gì cũng buông xả được. Sau khi buông xả rồi, thì đời sống đó, thọ dụng đó đối với bản thân mà nói là tự tại, đối với người khác mà nói là tùy duyên. Cho nên tự tại là tự thọ dụng, tùy duyên là tha thọ dụng, giúp tất cả chúng sanh tùy duyên. Ở trong tùy duyên không có phân biệt, không có chấp trước. Có phân biệt, có chấp trước thì không phải tùy duyên, mà gọi là phan duyên. Sự khác biệt của tùy duyên với phan duyên là ở chỗ này. Tâm của tùy duyên là thanh tịnh, là bình đẳng, là giác ngộ. Tâm của phan duyên là không thanh tịnh, không bình đẳng, là mê chấp, mê hoặc. Sự khác biệt ở trong đây rất lớn. Thế Tôn tán thán Bồ-tát Địa Tạng, tán thán các vị Bồ-tát lớn tham dự pháp hội, dụng ý ở trong đây rất sâu. Các vị Bồ-tát lớn biết tất cả pháp rốt cuộc là không, lại có thể thị hiện đủ dạng sắc tướng để giáo hóa chúng sanh, vậy mới đáng được Như-lai tán thán. Người thế gian không biết tánh của các pháp vốn không, nên họ tạo nghiệp, thọ báo đó cũng là đủ dạng thị hiện, mà không tự tại. Nhị Thừa, Quyền Giáo, đặc biệt là người Nhị Thừa biết các pháp đều không mà không phát tâm giúp tất cả chúng sanh, nghĩa là “Rơi vào hầm Niết Bàn” nên đức Phật không tán thán. Đây chính là nói phàm phu chấp có, Nhị Thừa chấp không, đều đọa lạc vào hai bên. Phật tán thán Bồ-tát, Bồ-tát là không chấp hai bên, nghĩa là các Ngài hành trung đạo, là có lợi ích chân thật đối với mình, đối với người, nên đức Phật mới tán thán. Dụng ý của tán thán là khiến cho người mới học như chúng ta học theo Bồ-tát, không nên học theo phàm phu, không nên học theo Nhị Thừa. Học theo phàm phu chấp có là sai rồi, tạo lục đạo luân hồi! Học theo Nhị Thừa chấp không cũng sai rồi, là rơi vào thiên chân Niết Bàn. Dụng ý của Phật nói là ở chỗ này.

Bồ-tát Phổ Quang đại diện chúng ta khái thỉnh, trong lời Ngài nói là: “*Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen Ngài Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể*

ngữ bàn như thế”. Đây là lời phía trước nói. Bồ-tát Địa Tạng đã nhiều kiếp phát nguyện thành tựu cho vô lượng vô biên chúng sanh làm Phật rồi, công đức này bao lớn. Hơn nữa vẫn tiếp tục không ngừng phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Bồ-tát ở chỗ này đặc biệt nhắc đến: *“Trông mong đức Như-lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này”*, chính là chỉ chúng ta. Chúng ta hiện nay sống ở thời kỳ Mạt Pháp của Thế Tôn.

Lời đức Phật nói trong Kinh, pháp vận của Phật có ba thời kỳ; thời kỳ thứ nhất là thời kỳ Chánh Pháp, cách Phật không xa nên Phật pháp lưu truyền ở thế gian ý nghĩa còn rất chính xác. Người có duyên nghe được Phật pháp rất dễ dàng chứng quả. Dựa theo phương pháp, lý luận của Phật pháp tu học, người thành tựu rất nhiều. Phật nói thời gian này là một ngàn năm. Có thể thấy chúng ta ngày nay nói là sức ảnh hưởng, Phật giáo hóa chúng sanh có sức ảnh hưởng sâu như vậy, lớn như vậy, trong một ngàn năm người tiếp xúc được Phật pháp đều có thể tu hành chứng quả, bạn thấy sức ảnh hưởng này bao lớn. Nhưng đến một ngàn năm thứ hai, thì sức ảnh hưởng này kém hơn một chút, Phật pháp dần dần biến chất rồi, nên gọi là thời kỳ Tượng Pháp. Tượng tức là không có trong sáng chân thật được như thế. Tượng là tương tự. Người tu hành chứng quả không còn nữa, ít rồi! Người đắc Thiên Định rất nhiều, dựa theo phương pháp này, đắc thiên định khai trí tuệ vẫn còn, là thời kỳ Tượng Pháp.

Thời kỳ Mạt Pháp, đây là sau khi Phật diệt độ hai ngàn năm, kéo dài mãi cho đến mười ngàn năm. Cho nên pháp vận của Phật, cũng chính là sức ảnh hưởng của Phật giáo hóa chúng sanh, tổng cộng là mười hai ngàn năm. Mười ngàn năm sau này bên gọi là thời kỳ Mạt Pháp, sức ảnh hưởng này dần dần suy yếu rồi, chúng ta có thể nhìn thấy từ trên lịch sử. Cho nên sự tu học Phật pháp, sự hoằng dương Phật pháp, người thế gian thường nói mỗi đời một kém đi là có nguyên nhân của nó ở trong đó. Nhưng tuy là mỗi đời một kém đi, vậy Phật pháp ở thời kỳ Mạt Pháp có lúc nào cao trào hay không? Có. Có cao trào, nhưng cũng có lúc đi xuống. Đây là nguyên nhân gì? Đây chính là cái gọi là: *“Người có thể hoằng đạo, chứ không có đạo hoằng người”*. Nếu như ở thời đại này thật sự có phàm phu tâm lượng lớn, họ giác ngộ rồi, họ sáng tỏ rồi, y giáo tu hành, hết lòng hết sức hoằng dương Phật pháp, thì Phật pháp được hưng thịnh lên. Nếu như ở thời đại này, ở khu vực này không có người hoằng dương, không có người thật sự y giáo tu hành, thì Phật pháp ở thời đại này lại suy yếu xuống rồi. Có thể thấy thịnh hay suy là do con người, chứ không do pháp. Phật

nói cho chúng ta biết, trong một vạn năm này thật sự có lên có xuống. Lúc tôi mới học, đại sư Chương Gia nói với tôi, khích lệ tôi, bảo tôi đừng nên nản lòng. Không phải Phật pháp cứ suy thoái xuống mãi, mà có khi hưng thịnh lên. Có thể thấy đây là việc do con người làm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, chúng ta phát tâm đưa Phật pháp thời kỳ Mạt Pháp lên đến cao trào thì được công đức vô lượng, chứ Phật tán thán, không phải là không thể.

Tôi trước đây cũng thường hay khuyến khích các đồng tu. Chúng ta nếu nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa sáng lập đạo nghiệp với năm Tỳ Kheo. Ở vườn Lộc Dã đầu tiên có năm người học trò, một thầy, khởi nghiệp như vậy, sáng lập đạo nghiệp như vậy. Sáu người này có thể khởi nghiệp, sáng lập đạo nghiệp. Ngày hôm nay nếu như có sáu người thật sự phát tâm, thì sao có thể không phục hưng được? Sáu người là rất khó tìm. Sáu người phải như thế nào? Là sáu người sáng suốt, sáu người giác ngộ, sáu người thân tâm thế giới tất cả đều buông xả thì Phật giáo sẽ hưng thịnh lên được. Chúng ta có chịu làm hay không? Có chịu xả nó cho thật sạch sẽ, xả đến cùng hay không? Năm xưa ở Hồng Kông, khi pháp sư Tây Trần còn tại thế, sư đến Đài Loan để thăm tôi, sư cũng rất hộ trì Phật pháp, có bàn đến chuyện làm thế nào có thể chấn hưng Phật pháp với tôi? Vào lúc đó tôi giảng "Kinh Kim Cang" ở Đài Loan, giảng "Giảng Nghĩa" của cư sĩ Giang Vị Nông, giảng rất tỉ mỉ. Cư sĩ Giang Vị Nông có đề xướng ở trong "Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa". Ông nói nếu như muốn Phật pháp hưng thịnh, thì nhất định phải thực hành chế độ trì bát. Tôi đồng ý với cách nhìn của ông. Người xuất gia khôi phục về cái thời đại đó của Thế Tôn là ba y một bát, ngoài ra chẳng có gì cả, mới có thể chấn hưng Phật pháp được. Tôi kiến nghị với pháp sư Tây Trần. Tôi nói thầy đi tìm, chỉ cần năm người, năm vị Tỳ Kheo chúng ta. Hiện nay phước báo của chúng ta không bằng thời đó của đức Thế Tôn. Tại sao vậy? Thế lực chúng ta không tốt. Ngày nay bảo chúng ta ngủ qua đêm dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, chưa đến một tuần là đã ngã bệnh, đưa vào bệnh viện rồi! Phước báo không đủ. Cho nên hoàn cảnh sống phải hơi nâng cao hơn một chút so với thời đó. Chúng ta không thể ngủ qua đêm dưới gốc cây, chúng ta ở trong lều. Hiện nay lều trại của các em hướng đạo sinh, lều trại nhỏ mỗi người một cái, xếp lại rất nhỏ gọn, có thể cho vào trong túi ba lô. Tôi nói chúng ta tìm khoảng năm người, ban ngày chúng ta đi khát thực, giảng Kinh thuyết pháp hoằng hóa, tối đến tìm một gốc cây lớn, năm người vây quanh gốc cây căng lều ngủ là được rồi. Chúng ta cũng không cần phải tĩnh tọa, nằm xuống ngủ là được rồi. Đem mức sống hạ xuống đến mức thấp nhất, trong tâm một tạp niệm cũng không có, nhất tâm hành

đạo. Khi không giảng Kinh, không thảo luận, không hoằng pháp, thì mọi người ngồi chung lại niệm Phật. Tôi nói với sư, sư dẫn đầu làm, tôi sẽ ghi tên tôi là một trong năm người đó, sư hãy tìm tiếp đi. Sau khi sư trở về Hồng Kông thì bật tâm tích. Pháp sư Tây Trần qua đời cũng rất lâu rồi, thật sự chịu phát tâm.

Lúc tuổi trẻ có thể lực có thể làm được, phải phát tâm nguyện lớn quên mình vì người, vì chúng sanh trên trái đất này, đem Phật pháp chấn hưng lên. Tuổi tác cao rồi, thể lực suy yếu thì không được rồi, vậy là làm không được. Pháp thế gian và xuất thế gian đều phải dựa vào sức trẻ. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện 19 tuổi ngộ đạo, 30 tuổi ra hoằng pháp lợi sinh, thuyết pháp 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội, phải tuổi trẻ mới được. Ở Trung Quốc, các bạn thử xem Đại sư Lục Tổ Huệ Năng Thiên Tông, 24 tuổi tiếp nhận y bát, Ngũ Tổ truyền đạo cho Ngài, lúc đó Ngài 24 tuổi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tuổi tác lớn rồi làm sao được? Xưa nay những người này, sự trải nghiệm của họ, đủ dạng thị hiện của họ, là để cho chúng ta làm tham khảo, gợi ý rất lớn cho chúng ta, hy vọng người hậu học chúng ta có thể noi theo họ, có thể học tập theo họ, thì Phật pháp mới có thể trụ lâu ở thế gian được, mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Tinh thần của Bồ-tát Địa Tạng đặc biệt đáng để chúng ta noi theo, tâm nguyện của Ngài xưa nay chưa từng thối chuyển, sự hành trì của Ngài vĩnh viễn đều đang dũng mãnh tinh tấn, đều đang làm: *“Các sự nhân quả, làm lợi ích cho hàng Trời, Người”*. Bồ-tát Phổ Quang khái thỉnh, các Ngài là nương theo lời dạy của Phật, gánh vác lên sứ mệnh hoằng Kinh. Nhưng làm sao có thể đem sự việc này làm có hiệu quả. *“Chúng sanh đời sau đều kính vâng lời đức Phật”*, đây là nói hiệu quả, điều này phải dựa vào Phật gia trì. Tuy Bồ-tát đang làm, có thể thu được hiệu quả hay không, họ cũng không dám nói, cầu Phật gia trì. Chỗ này thỉnh Phật khai thị chính là cầu Phật gia trì.

“NHĨ THỜI THỂ TÔN CÁO PHỔ QUẢNG BỒ-TÁT CẬP TỬ CHÚNG ĐẲNG”

(Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Phổ Quang Bồ-tát cùng trong tứ chúng rằng)

Bồ-tát Phổ Quang ở chỗ này là đại biểu cho đương cơ. “Đẳng” là người tham dự pháp hội. Không chỉ là tham dự pháp hội, trong Kinh văn phần trước nói: *“Phổ cáo với hết thảy chư Bồ-tát Ma Ha Tát trong các thế giới chư Phật”*. Chữ “Đẳng” nghĩa

là như vậy, không nhất định là ở pháp hội, đây là tất cả Bồ-tát Ma Ha Tát trong 10 phương cõi nước chư Phật. Ý nghĩa ở trong chữ đấng là rất rộng. “Cập tứ chúng đấng” là bao gồm cả đại chúng Trời Rồng.

“ĐẾ THÍNH, ĐẾ THÍNH”

(Lóng nghe! Lóng nghe!)

“Đế thính”, đế là như thật, rất trung thực. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta để nói là nghe thật kỹ, chăm chú nghe, là ý nghĩa như vậy.

“NGÔ ĐƯƠNG VI NHỮ LƯỢC THUYẾT ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT LỢI ÍCH NHÂN THIÊN PHƯỚC ĐỨC CHI SỰ”

(Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của Ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho người cùng Trời).

Người thế gian, đặc biệt là phàm phu lục đạo, người giác ngộ ít, niệm niệm vẫn lưu luyến phước đức nhân thiên, không chịu từ bỏ phước đức nhân thiên, cho nên họ không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nhưng Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh nhất định phải tùy thuận theo căn tánh của họ, thuận theo sự yêu thích của họ, dẫn dụ từ từ. Chúng sanh chú trọng ở phước, có người nào không cầu phước? Người không tin Phật thì có, chứ người không cầu phước thì không có. Có người nào không cầu phước đâu? Bạn ở Singapore, đi trên mỗi con đường thấy người ta dán ngược chữ “phước”, dán ngược nghĩa là “phước đến” rồi. Họ đang cầu phước. Phước có thật sự đã đến hay chưa vậy? Rất khó nói. Có thể thấy tâm cầu phước, không có người nào không như vậy cả. Sao gọi là phước đức? Nói thực ra họ cũng không hiểu. Họ cho rằng thăng quan phát tài là phước đức. Nho Gia là lấy Khổng Lão Phu Tử làm đại biểu, trong “Luận Ngữ” nói Phu Tử có năm loại đức hạnh: Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Nói thực ra đây là căn bản của làm người, là cơ sở của cõi người. Ôn hậu, là tâm địa hiền hòa phúc hậu. Biểu hiện ra bên ngoài là ôn hòa, lương thiện. Cung thận. Cung là cung kính. Thận là cẩn thận, thận trọng. Tiết kiệm, nhường nhịn. Ngũ đức của Phu Tử chiêu cảm nên phước báo.

Người xưa nói Ngũ Phước, ngũ phước lâm môn. Ở trong Ngũ phước, cái đầu tiên là phước Thọ, chúng ta ngày nay gọi là khỏe mạnh trường thọ, đây là phước đầu tiên.

Thứ hai là phú quý. Phú là có tiền của. Quý là có địa vị. Bạn ở trong xã hội có địa vị, có tiền của. Thứ ba là khang ninh. Khang là khỏe mạnh, an ninh, thân tâm an ổn, thân tâm vui vẻ. Tâm không có lo nghĩ, thân không có khổ nạn, thân hưởng lạc, trong tâm vui sướng, đây là khang ninh. Thứ tư là hiếu đức. Thứ năm là khảo chung. Khảo chung chính là chết an lành. Ở trong ngũ đức thì phước thọ, phú quý, khang ninh, khảo chung đều là nói đến quả, là cái bạn hưởng thụ. Hiếu đức là nhân, tu nhân. Nếu bạn không tu nhân thì sao bạn được cái quả báo này? Hiếu đức chính là ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Bạn có tu đức, thì bạn mới được phước. Khi hưởng phước vẫn phải tu đức thì phước báo của bạn mới có thể lâu dài, mới không đến nỗi hưởng hết. Tu học ở trong Phật pháp còn thù thắng hơn cái này. Nhưng chúng ta phải biết năm chữ ôn, lương, cung, kiệm, nhượng này thật sự là căn bản. Chúng ta tu học cũng xem cái này là căn bản, dưỡng ngũ đức, tu lục hòa.

Ngày nay chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ, chúng ta đặt cơ sở ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói Tam phước. Là “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, đây là cơ sở của chúng ta. Tam phước là gì vậy? Tam phước chính là “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện”. Ở trong Tam phước, phước đầu tiên là: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp”*. Phước thứ hai là *“Thọ trì tam quy, giới luật đầy đủ, không phạm oai nghi”*. Phước thứ ba là *“Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”*. Quý vị nghĩ xem tổng cộng mười một câu này, những gì mà mười một câu này nói có phải là “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” hay không? Cho nên bộ Kinh này chính là Tam phước này. Mười một câu nói là nói rõ tường tận mà thôi. Phật đã nói ba điều này là “Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân” (Chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật.) Tám chữ này vô cùng quan trọng. Thế Tôn nói rõ cho chúng ta, tất cả chư Phật mười phương ba đời, từ lúc sơ phát tâm tu hành chứng quả, chính là dựa theo cơ sở này. Có thể thấy mười một câu này không những là cơ sở tu hành của Tịnh Tông chúng ta thôi, mà bất kỳ pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất kỳ pháp môn nào cũng đều phải xây dựng trên cơ sở này. Cơ sở này chính là “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện”. Nếu như không đặt cơ sở trên bộ Kinh này, thì tu học bất kỳ pháp nào cũng không thể thành tựu được. Cho nên tôi nói đây là pháp căn bản ở trong pháp hành, vô cùng vô cùng quan trọng.

Pháp sư Thanh Liên ở trong chú giải nói với chúng ta Lục Trai Nhật, nói với chúng ta ngũ giới thập thiện. Ngài đặc biệt chỉ ra cái này chính là “Những việc lợi ích phước

đức nhân thiên”. Ở trên cơ sở này lại nhấn mạnh tiếp cơ sở căn bản nhất là nhất định phải tu ngũ giới, nhất định phải tu thập thiện. Không thể tu hạnh thanh tịnh mỗi ngày, thì cũng phải mỗi tháng tu sáu ngày. Lục trai nhật hiện nay người bình thường dùng âm lịch là quá ít rồi, rất khó nhớ, sẽ đem lại phiền phước trong đời sống của bạn, vậy thì làm thế nào? Chúng ta dùng ngày chủ nhật, hoặc giả dùng ngày thứ bảy cũng giống nhau. Mỗi tuần tu một lần, giống như chúng ta hiện nay đề xướng mỗi tuần chúng ta cử hành niệm Phật một ngày 24 giờ. Niệm Phật 24 giờ, bước vào niệm Phật đường thì ngũ giới thập thiện đã viên mãn rồi. Bạn ở trong đó không còn khởi vọng tưởng, nhất tâm niệm Phật. Cho nên bước vào niệm Phật đường, thì Tịnh Nghiệp Tam Phước thấy đều tu rồi, giới định tuệ tam học cũng được viên tu viên chứng. Đúng như lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: Một tức tất cả, tất cả tức một. Chúng ta dùng một pháp môn niệm Phật có thể dung nhiếp tất cả pháp môn một cách viên mãn. Cho nên pháp môn niệm Phật rất hay, đáng được đề xướng, không câu nệ số người nhiều hay ít, tốt nhất mỗi tuần niệm một lần 24 giờ không gián đoạn. Chúng tôi cố hết sức đề xướng pháp môn này, tương lai thôn Di Đà ở nơi này niệm Phật đường sẽ làm đến mỗi ngày 24 giờ, quanh năm suốt tháng đều không gián đoạn. Hay nói cách khác, niệm Phật đường nơi đây là niệm Phật đường tinh tấn, chứ không phải niệm Phật đường thông thường. Năm xưa niệm Phật đường ở núi Linh Nham của Ấn Quang Đại Sư, mỗi năm vẫn cử hành Phật thất tinh tấn. Chúng ta ở nơi đây, hằng ngày đều là Phật thất tinh tấn, cho nên nói vô cùng hiếm có. Hy vọng các đồng tu, đồng tu ở nơi khác, hiện nay giao thông thuận tiện, có thể thường xuyên đến tham gia niệm Phật ở nơi này. Nếu như có đạo hữu cùng tham học có thể tổ chức thành nhóm nhỏ, đến Singapore, bên này vô cùng hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh, đến nơi đây bạn niệm một tháng cũng được, niệm bảy ngày cũng được, thường trụ ở bên này hoàn toàn cúng dường, tứ sự cúng dường, không cần phải mang theo một xu nào đến cả, thành tựu mọi người làm Phật. Đây là công đức thù thắng vô song.

Tốt rồi! Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 18)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Căn dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ